TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **249**/2023/DS-ST
Ngày: 27/07/2023.
V/v tranh chấp: hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Quang**

2. Ông **Nguyễn Đăng Khoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa

Trong ngày 27 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST-DS ngày 30/5/2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐST-DS ngày 30/06/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-DS ngày 13/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

❖ Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG N** ;

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, quận B, thành phố Hà Nội,

Đại diện theo pháp luật ông **Phạm Toàn V** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thị Kim L** – Giám đốc chi nhánh huyện Gò Công Tây.

Đại diện theo ủy quyền lại ông **Bùi Trung T** – Phó Giám đốc chi nhánh huyện Gò Công Tây

❖ Bị đơn: **NGUYỄN THỊ MỸ L** – sinh năm 1977;

Địa chỉ: số 25/5 Nguyễn An Ninh, phường 8, Thành phố M, Tiền Giang;

❖ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

TÔ MẠNH C – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tập thể công ty vận tải ô tô T.

Tạm trú: số 25/5 Nguyễn An Ninh, phường 8, Thành phố M, Tiền Giang

(ông T, bà L xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày: ngày 02/6/2021 Ngân hàng N - chi nhánh huyện Gò Công Tây có giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mỹ L vay vốn theo 02 hợp đồng tín dụng: số 6905-LAV-202102611 với số tiền vay là 150.000.000 đồng, phương thức vay từng lần, thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 02/6/2025, mục đích vay là mua 01 bộ bàn ghế Salon, 01 tủ thờ. Lãi suất cho vay 12,25%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất đối với tiền lãi chậm trả là 10%/năm. Hình thức đảm bảo tiền vay là tín chấp lương giáo viên. Phân kỳ trả nợ gốc là 6 tháng trả 01 lần với số tiền là 18.750.000 đồng cùng tiền lãi, bắt đầu từ ngày 02/12/2021 đến ngày 02/6/2025. Bà L có trả được 27.018.775 đồng tiền gốc và 9.888.425 đồng tiền lại, còn nợ lại 122.981.225 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2022 là 15.328.374 đồng. Hợp đồng trên đã quá hạn từ ngày 02/6/2022 cho đến nay. Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 số tiền vay là 100.000.000 đồng, phương thức cho vay là hạn mức thấu chi, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/1/2022, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất đối với tiền lãi chậm trả là 10%/năm. Hình thức bảo đảm tiền vay là tín chấp lương giáo viên. Dư nợ gốc hiện còn là 23.552.993 đồng, lãi tạm tính đến ngày 31/12/2022 là 485.400 đồng. Hợp đồng này đến hạn từ ngày 25/01/2022 đến nay bà L vẫn chưa trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả lại số tiền của hai hợp đồng tín dụng là 146.534.218 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2022 là 15.813.774 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: ngày 02/6/2021 bà có vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng xoay sở gia đình. Bà thanh toán hàng tháng tới tháng 8/2022 là ngưng cho đến nay. Ngoài ra vào tháng 01/2021 bà có làm hợp đồng thấu chi với Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Gò Công Tây số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bà còn nợ Ngân hàng số tiền 146.534.218 đồng vốn bao gồm khoản vay hợp đồng tín dụng và hợp đồng thấu chi. Bà xin trả số tiền 146.534.218 đồng vốn và lãi bằng cách là mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Mạnh C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn Ngân hàng N đại diện là ông Bùi Trung T xin vắng mặt và yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền vốn vay của hai hợp đồng là 146.072.882 đồng và lãi tính đến ngày 27/07/2023 là 26.337.625 đồng, tổng cộng là 172.410.507 đồng (trong đó hợp đồng số 6905-LAV-202102611 ngày 02/6/2021 vốn là 122.981.225 đồng và lãi là

26.094.220 đồng; hợp đồng số 6905-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 vốn là 23.091.657 đồng và tiền lãi là 243.405 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Mạnh C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tộ Mạnh C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng N là có cơ sở vì giữa Ngân hàng N - chi nhánh huyện Gò Công Tây và bà Nguyễn Thị Mỹ L có ký 02 hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202102611 ngày 02/6/2021 với số tiền vay là 150.000.000 đồng để mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình (mua tủ thờ và bộ Salon). Phân kỳ trả nợ 06 tháng trả vốn, lãi một lần, bắt đầu từ ngày 02/12/2021, phía bà L có trả được 27.018.775 đồng vốn và 9.888.425 đồng tiền lãi, đến phân kỳ ngày 02/6/2022 cho đến nay không trả, hiện còn nợ lại 122.981.225 đồng tiền vốn và lãi. Và hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 số tiền vay là 100.000.000 đồng, phương thức cho vay là hạn mức thấu chi, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/1/2022, đến nay đã quá hạn dư nợ gốc hiện còn là 23.091.657 đồng. Cho thấy bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn của hai hợp đồng tín dụng là 146.072.882 đồng.

[4] Về yêu cầu tính lãi của Ngân hàng N yêu cầu tính lãi của hai hợp đồng tín dụng đến ngày Tòa xét xử là ngày 27/07/2023 với số tiền là 26.337.625 đồng (trong đó hợp đồng số 6905-LAV-202102611 ngày 02/6/2021 lãi là 26.094.220 đồng; hợp đồng số 6905-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 tiền lãi là 243.405 đồng). Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc "quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202102611 ngày 02/6/2021 và Điều 2 của hợp đồng thấu chi số 6905-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 giữa Ngân hàng và bà L đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, buộc bà L trả cho Ngân hàng N số tiền lãi là 26.337.625 đồng.

[5] Đối với ý kiến của bà L xin trả số tiền vốn gốc 146.072.882 đồng và tiền lãi theo hình thức trả dần mỗi tháng trả 4.000.000 đồng vốn và tiền lãi cho đến khi hết nợ.

Xét ý kiến này của bà L là không có cơ sở vì số nợ này bà L đã kéo dài không trả cho Ngân hàng, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng không đồng ý cho bà L trả dần theo ý kiến của bà L, nên ý kiến này của bà L không được chấp nhận, mà cần buộc bà L trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Đối với ông Tô Mạnh C phía Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với ông C nên không xem xét.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 274, 280, 317, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 146.072.882 đồng và lãi là 26.337.625 đồng, tổng cộng là **172.410.507** đồng (một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn năm trăm lẻ bảy đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/07/2023 bà Nguyễn Thị Mỹ L, còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202102611 ngày 02/6/2021 và hợp đồng thấu chi số 695-LAV-202100480 ngày 25/1/2021 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu **8.620.500** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N **4.058.700** đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0027177 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh